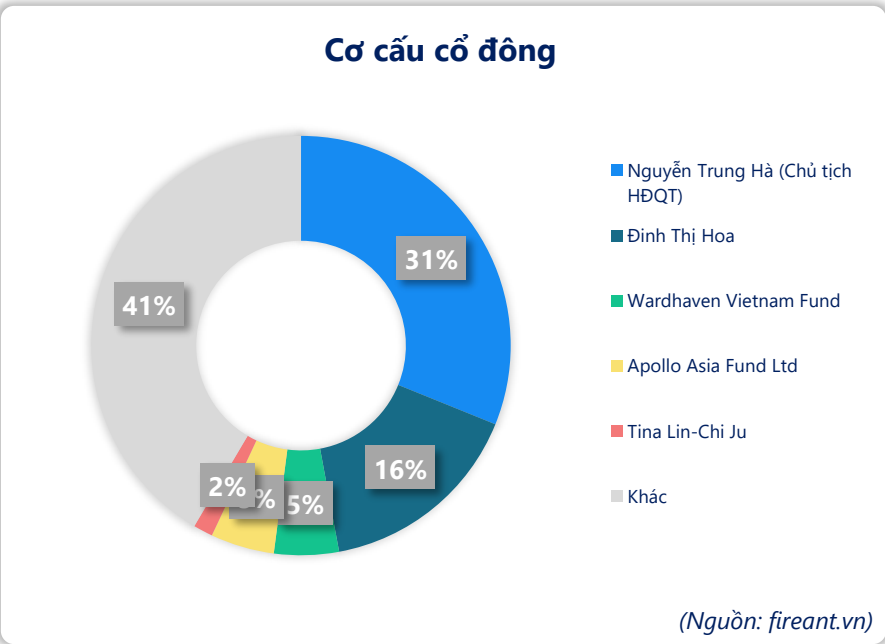
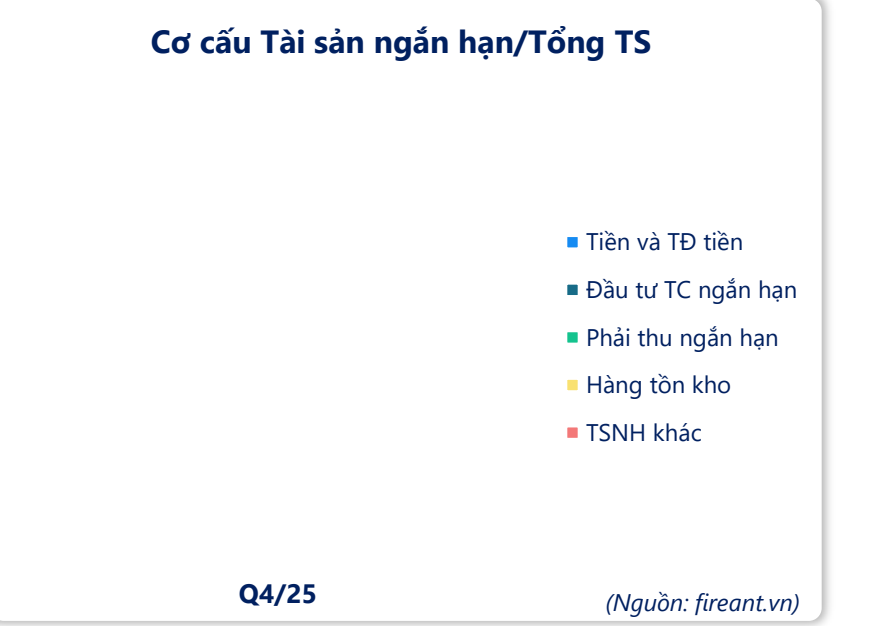
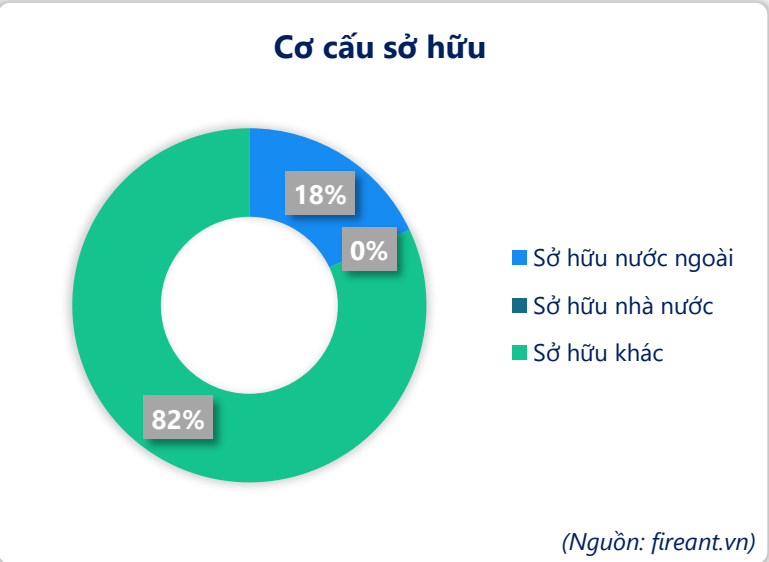
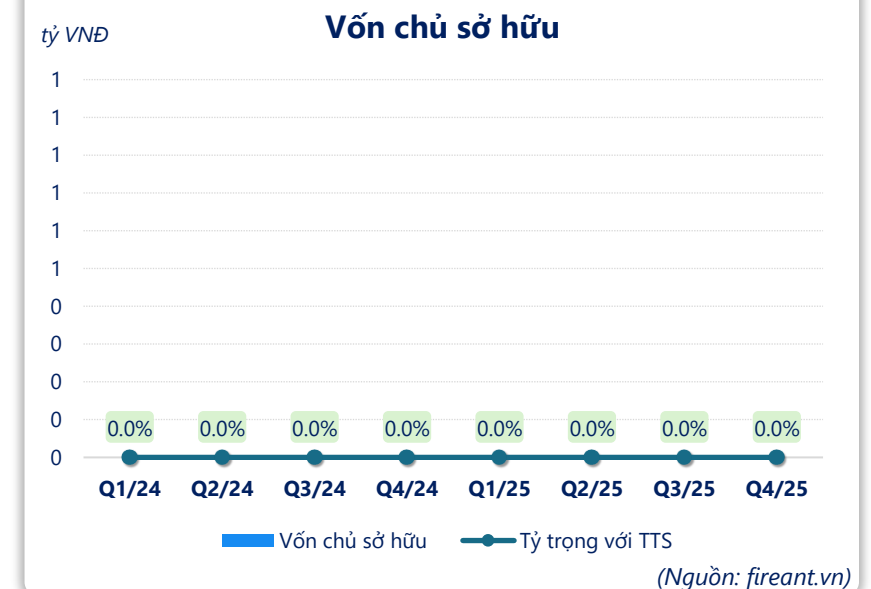
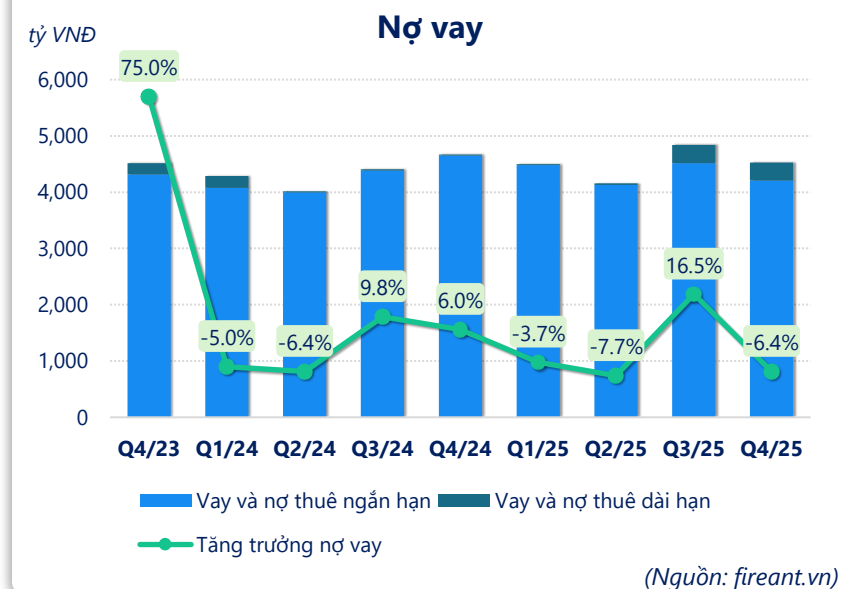
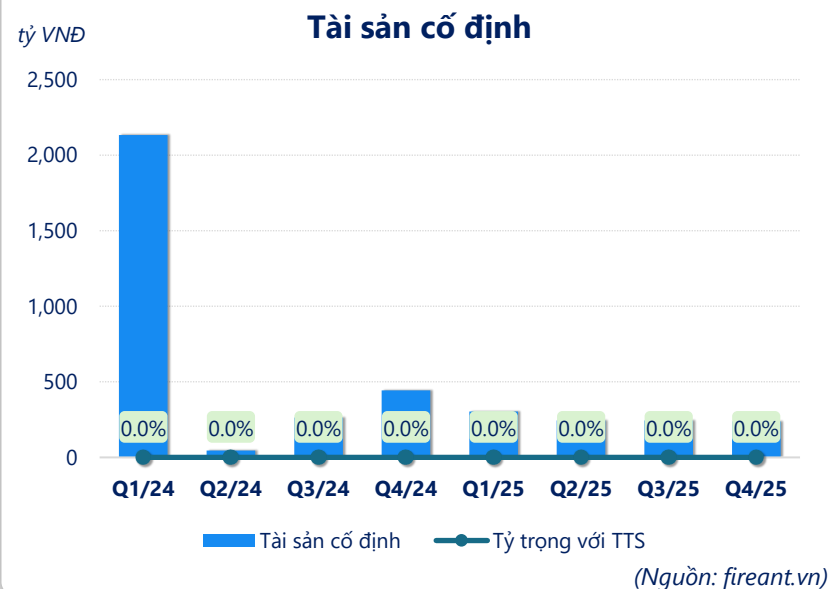
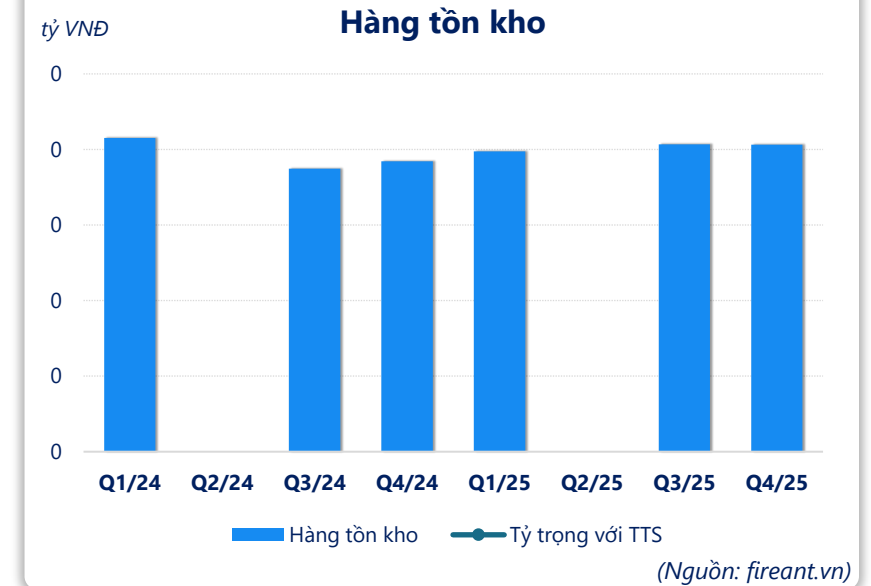
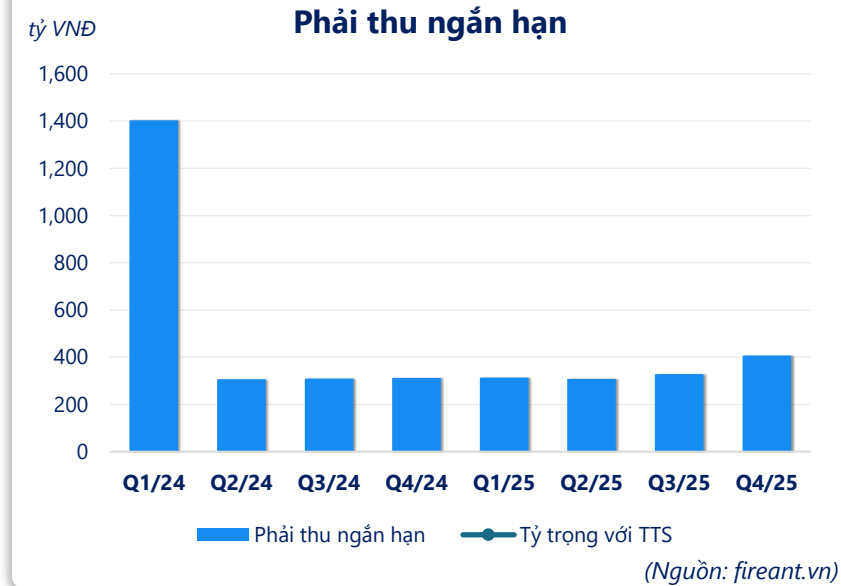
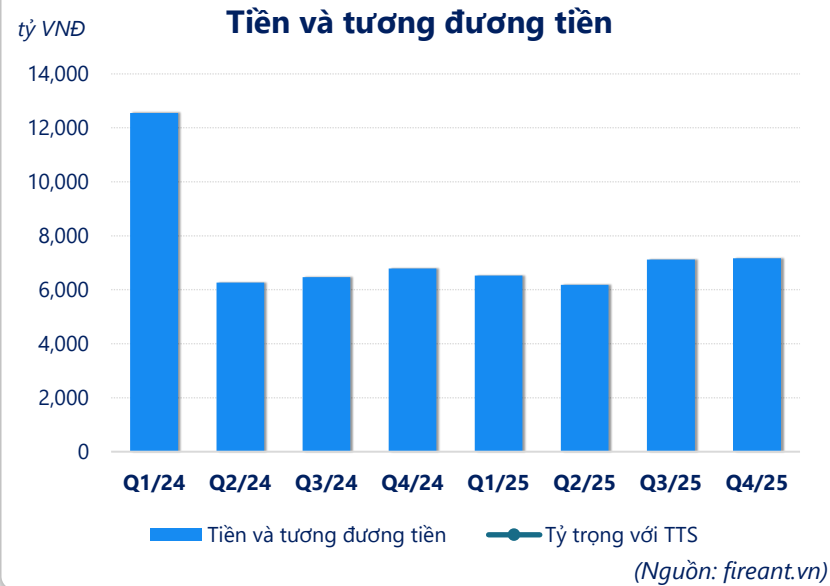
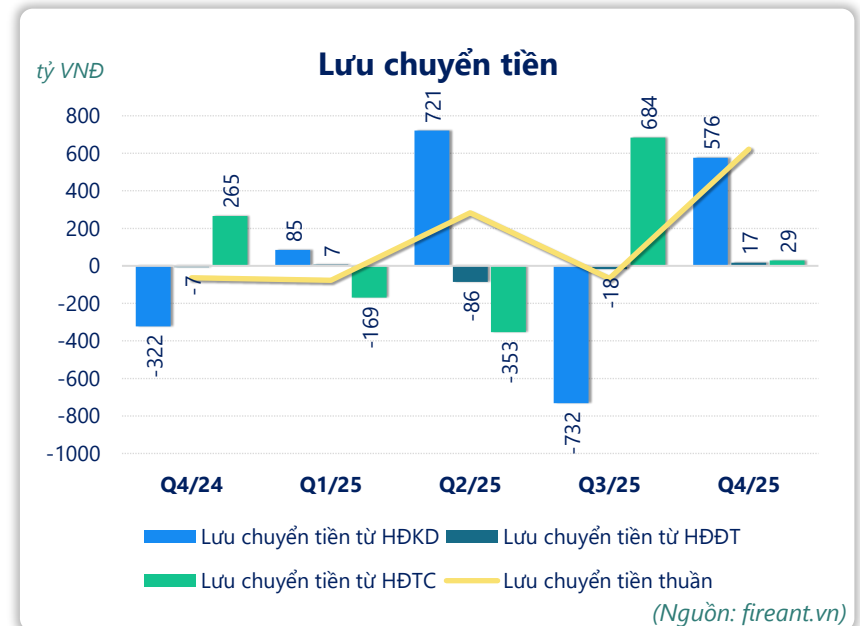
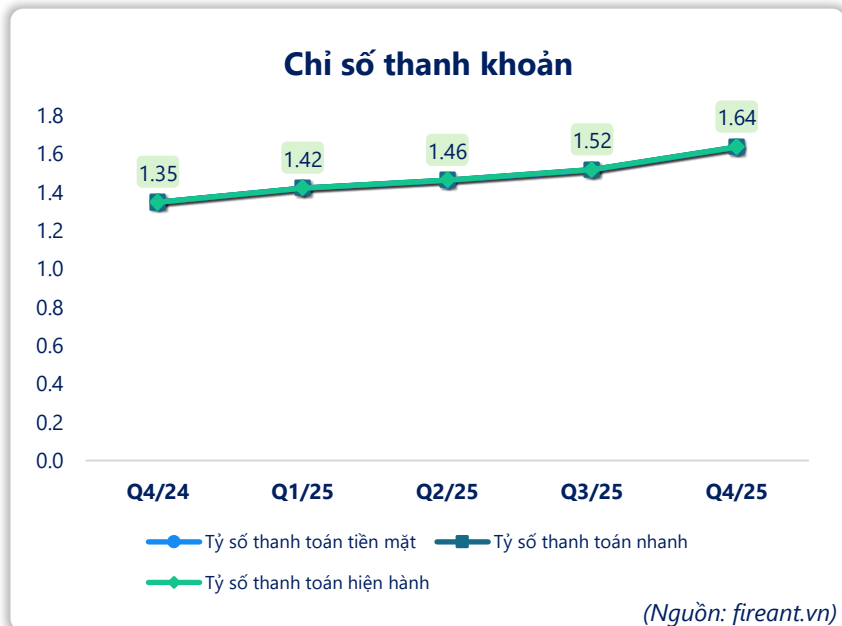
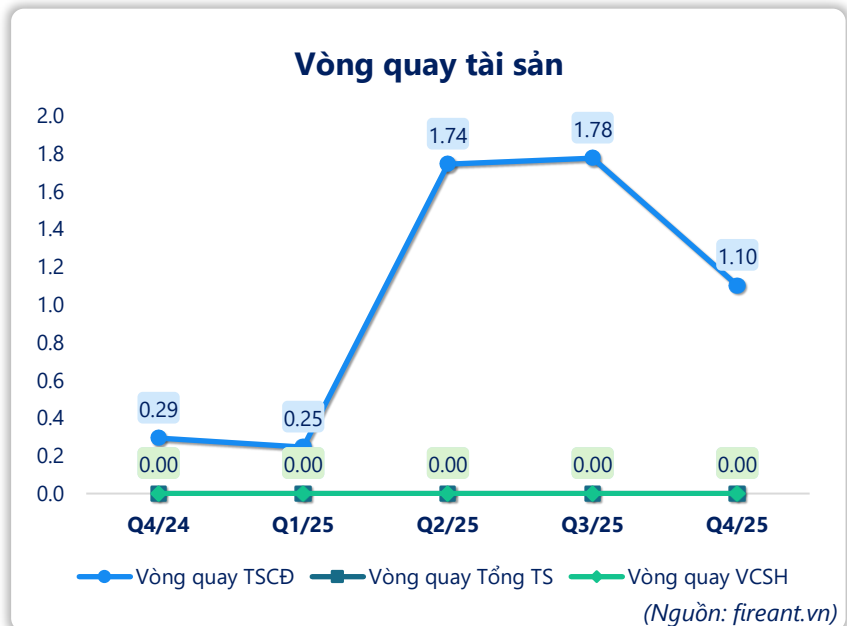
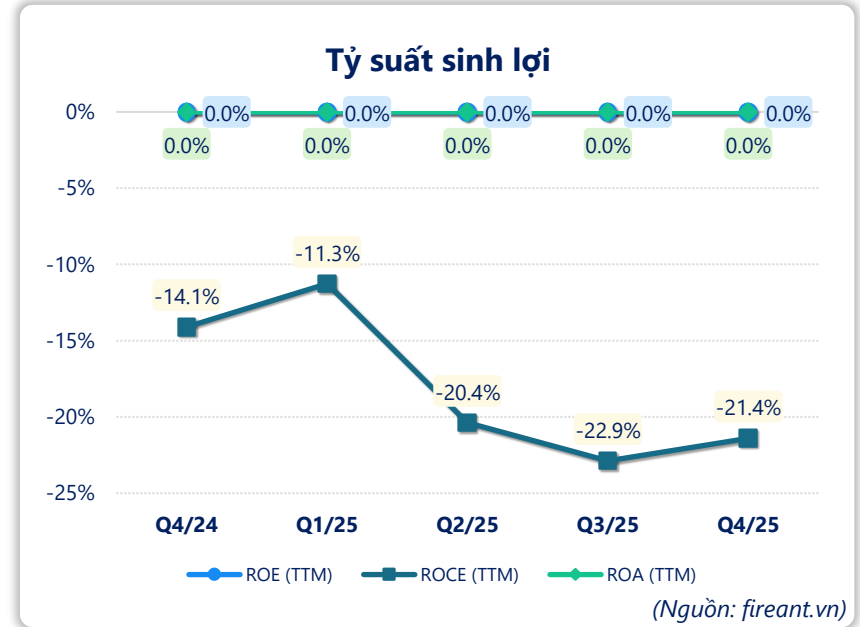
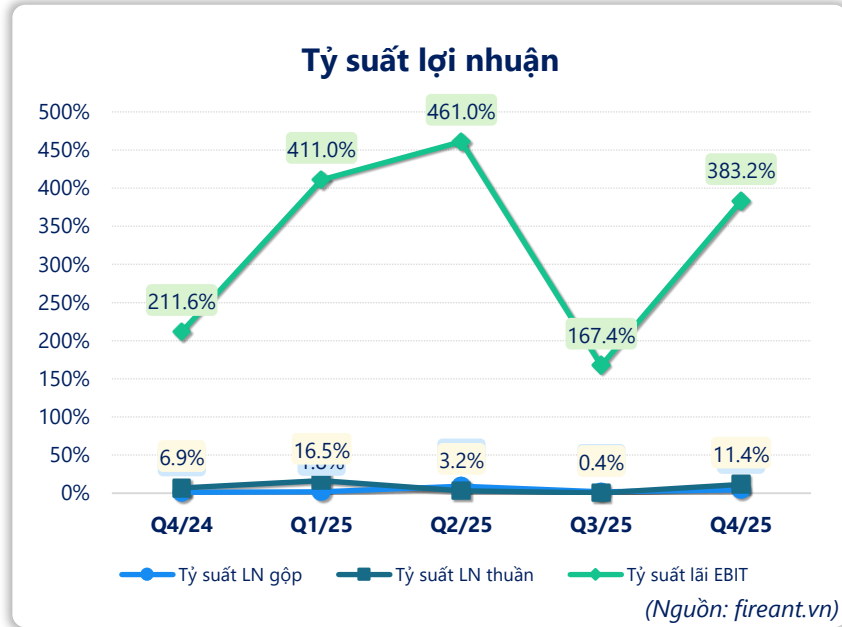
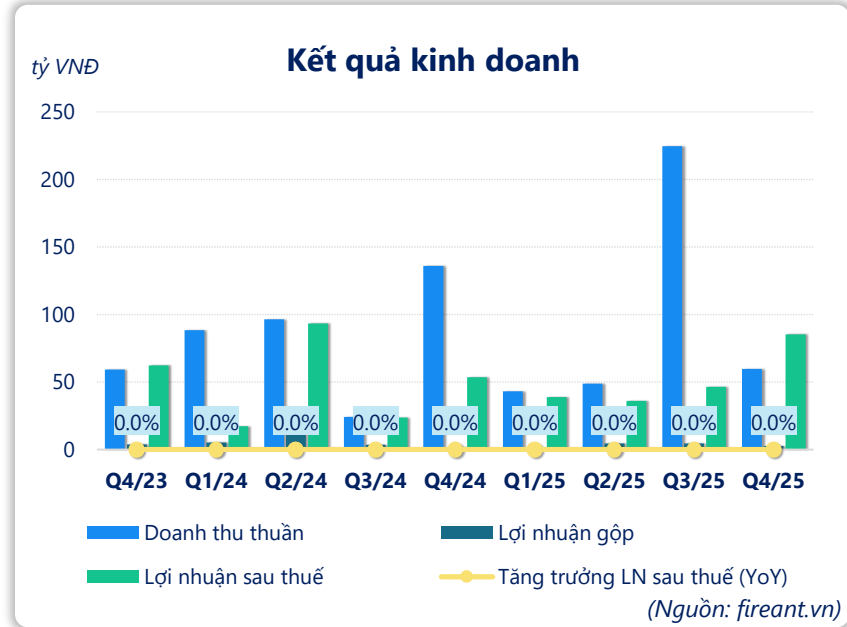


Thông tin giao dịch		31/12/2025
Giá hiện tại (VNĐ)		16,550
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)		19,079
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)		12,078
SL cổ phiếu LH		200,393,669
KLGD BQ 20 phiên (CP)		271,587
% sở hữu nước ngoài		18.0%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)		
Vốn hóa (tỷ VNĐ)		3,317
P/E		11.6
EPS		1,429

	YTD	1T	3T	6T
TVS	4.2%	14.1%	-0.3%	11.1%
VNINDEX	40.5%	2.7%	5.9%	26.1%







CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Tại ngày 31/12/2025	Tại ngày 31/12/2024	Thay đổi
Tổng tài sản	0	0	
Tài sản ngắn hạn	7,176	6,788	5.7%
Tiền và tương đương tiền	7,170	6,783	5.7%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	3.00	-100%
Phải thu ngắn hạn	407	312	30.6%
Hàng tồn kho	0.20	0.19	5.8%
Tài sản ngắn hạn khác	0	0	
Tài sản dài hạn	6.10	4.96	23.1%
Phải thu dài hạn	0	0	
Tài sản cố định	238	444	-46.4%
Bất động sản đầu tư	0	0	
Tài sản dở dang	39.5	35.5	11.5%
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	
Tài sản dài hạn khác	1.39	1.44	-3.3%
Lợi thế thương mại	10.1	10.1	0.2%
Nợ phải trả	4,702	5,051	-6.9%
Nợ ngắn hạn	4,384	5,032	-12.9%
Vay và nợ thuê ngắn hạn	4,210	4,652	-9.5%
Phải trả người bán ngắn hạn	0	0	
Nợ dài hạn	0	0	
Vay và nợ thuê dài hạn	318	19.2	1556%
Nguồn vốn chủ sở hữu	0	0	
Vốn chủ sở hữu	0	0	
Vốn điều lệ	0	0	
Kinh phí và quỹ khác	0	0	

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Doanh thu thuần	136	43.2	48.9	225	59.7
Giá vốn hàng bán	49.9	35.9	79.4	49.6	36.3
Lợi nhuận gộp	1.59	0.79	4.50	4.55	2.66
Doanh thu HĐTC	65.8	60.8	64.3	61.2	63.8
Chi phí TC	7.34	10.2	7.99	9.92	10.5
Chi phí lãi vay	0	0	0	0	0
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	3.76	3.67	3.76	8.99	4.73
Chi phí QLDN	0	0	0	0	0
LN thuần từ HĐKD	9.44	7.13	1.59	0.91	6.84
Lợi nhuận khác	13.7	15.6	14.8	15.9	44.1
LN trước thuế	288	177	225	376	229
Lợi nhuận sau thuế	53.5	38.9	36.1	46.3	85.4
LNST của CĐ cty mẹ	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)

LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	-322	85.4	721	-732	576
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	-6.51	7.09	-86.2	-18.0	17.0
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	265	-169	-353	684	29.4
Tiền đầu kỳ	275	211	134	417	350
Lưu chuyển tiền thuần	-63.6	-77.0	282	-66.2	622
Ảnh hưởng tỷ giá	0	0	0	0	0
Tiền cuối kỳ	211	134	417	350	971

(Nguồn: fireant.vn)